

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/HSST ngày 13/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn P (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 109/1A đường H, Phường T, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (đã chết); Mẹ: Lưu Thị H, sinh năm 1965 (đã chết); Anh chị em: Không có; Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 08/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 10/5/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 06/8/2012 bị Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 09/11/2015 tiếp tục bị Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận áp dụng thời gian quản lý sau cai nghiện 12 tháng tại địa P.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 489A/23A/33 đường H, Phường I, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trịnh Thị Kim A, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 109/1A đường H, Phường T, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 03/12/2020, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến trước số D68 đường H, Phường T, Quận 4 phát hiện Lưu Văn P điều khiển xe gắn máy Yamaha biển số 51F1-038.51 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành đưa P về trụ sở Công an Phường T, Quận 4 để kiểm tra. Tại đây, qua kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn P khai nhận là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2020, P điều khiển xe gắn máy Yamaha Cuxi biển số 51F1-038.51 đến quán nhậu trên đường H, Quận 4 để nhậu. Đến 01 giờ ngày 03/12/2020, P nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. Để thực hiện, P điều khiển xe gắn máy Yamaha Cuxi đến khu vực hẻm 68/25B đường T, phường D, Quận 1 gặp đối tượng bán ma túy tên Ú (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. P cất gói ma túy mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà để sử dụng. Do say rượu lạc đường, P chạy xe đến trước số D68 đường H, Phường T, Quận 4 thì bị Công an Quận 4 phát hiện đang cất giữ ma túy như đã nêu trên. Tiến hành thử test nhanh, Lưu Văn P có sử dụng ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 2042/KLGD-H ngày 09/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lưu Văn P và hình dấu Công an Phường T, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4320 gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên Ú tại khu vực hẻm 68/25B đường T, phường D, Quận 1 (do Lưu Văn P khai đã mua ma túy của Ú), quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, gắn biển số 51F1-038.51 (số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1) do Lưu Văn P sử dụng làm P tiện đi mua ma túy, qua xác minh xe có biển số thật là 59E1-038.51, do bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1977, ngụ tại 489A/23A/33 đường B, Phường

B, quận Phú Nhuận) đứng tên đăng ký xe. Bà T khai đã bán lại xe cho bà Trịnh Thị Kim A (sinh năm 1960, ngụ tại 109/1A T, Phường T, quận Phú Nhuận) là di ruột của P nhưng không làm giấy tờ mua bán. Bà Kim A khai do quá trình sử dụng xe bị mất biển số, bà Kim A nhờ người làm lại nhưng làm nhầm thành biển số 51F1-038.51. Bà Kim A phát hiện biển số bị sai nhưng vẫn gắn vào xe để sử dụng. Tiến hành xác minh không tìm thấy dữ liệu biển số xe 51F1-038.51. Tối ngày 02/12/2020, bà Kim A cho P mượn xe để đi chơi với bạn. Xét thấy bà Kim A không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Văn P, nên Cơ quan điều tra đã không xử lý, chỉ ghi lời khai tự cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ xe Yamaha Cuxi gắn biển số 51F1-.03851 để chờ giải quyết.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lưu Văn P và hình dấu Công an Phường T, Quận 4. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu Gold, số Imei: 359240065181306, là tài sản cá nhân của bị cáo Lưu Văn P.

- 01 xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, gắn biển số 51F1-038.51 (số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1).

Tại bản cáo trạng số 96/CT - VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lưu Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lưu Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bà Trịnh Thị Kim A trình bày: Xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, gắn biển số 51F1-038.51 (số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1) là do bà mua lại của bà Nguyễn Thị Thanh T, khi mua bán xe các bên chỉ giao nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe mà không làm thủ tục mua bán. Quá trình sử dụng xe bị mất biển số, bà Kim A nhờ người làm lại nhưng làm nhầm thành biển số 51F1-038.51 nhưng vẫn gắn vào xe để sử dụng. Tối ngày 02/12/2020, bà Kim A cho P mượn xe để đi chơi với bạn, bà không biết P dùng xe làm P tiện đi mua ma túy. Do hiện nay xe đã cũ, không còn giá trị nên bà Kim A từ chối nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Lưu Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam;

Về xử lý vật chứng đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lưu Văn P và hình dấu Công an Phường T, Quận 4. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe số 51F1-038.51 là biển số giả dùng để xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

+ Trả lại cho Lưu Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu Gold, số Imei: 359240065181306, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 ngày 03/12/2020, tại trước số D68 đường H, Phường T, Quận 4, P đã có hành vi mua, cất giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nylon, bên trong chứa 0,4320 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy,

cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lưu Văn P không có tiền án nhưng có 01 tiền sự, cụ thể như sau: Ngày 08/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 10/5/2019 chấp hành xong. Ngoài ra bị cáo Lưu Văn P còn có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, không được sự quan tâm giáo dục của gia đình nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét.

[5] Đối với đối tượng tên Út tại khu vực hẻm 68/25B đường T, phường D, Quận 1 (do Lưu Văn P khai đã mua ma túy của Ú), quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, gắn biển số 51F1-038.51 (số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1) do Lưu Văn P sử dụng làm P tiện đi mua ma túy, qua xác minh xe có biển số thật là 59E1-038.51, do bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1977, ngụ tại 489A/23A/33 đường B, Phường I, quận Phú Nhuận) đứng tên đăng ký xe. Bà T khai đã bán lại xe cho bà Trịnh Thị Kim A (sinh năm 1960, ngụ tại 109/1A đường H, Phường T quận Phú Nhuận) là di ruột của P nhưng không làm giấy tờ mua bán. Bà Kim A khai do quá trình sử dụng xe bị mất biển số, bà Kim A nhờ người làm lại nhưng làm nhầm thành biển số 51F1-038.51. Bà Kim A phát hiện biển số bị sai nhưng vẫn gắn vào xe để sử dụng. Tiến hành xác minh không tìm thấy dữ liệu biển số xe 51F1-038.51. Hội đồng xét xử nhận thấy, người đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận đã bán xe cho bà Trịnh Thị Kim A, khi bán xe các bên chỉ giao nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe mà không làm thủ tục mua bán. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà Kim A từ chối, không yêu cầu nhận lại xe. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công Nhà nước 01 xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

[7] Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lưu Văn P và hình dấu Công an Phường T, Quận 4. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe số 51F1-038.51 là biển số giả dùng để xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

+ Trả lại cho Lưu Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu Gold, số Imei: 359240065181306, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lưu Văn P phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lưu Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lưu Văn P và hình dấu Công an Phường T, Quận 4. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe số 51F1-038.51.

+ Trả lại cho Lưu Văn P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu Gold, số Imei: 359240065181306, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu sung công Nhà nước 01 (một) xe gắn máy Yamaha Cuxi, màu tím-đen, số khung: 004454-AY, số máy: 004454-1DW1.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 111 ngày 31/5/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

